| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27/01/2021
V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

# NHÂN DANH

# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

# TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quản; Ông Mai Đăng Ninh.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa*** : Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 246/2020/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Lê Lan A – sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Số 11, ngõ 12, đường Lê Trọng Tấn, phường K, quận H. TP. Hà Nội.

* Bị đơn: Anh Mai Văn A – sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Ngũ Kiên, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 03/11/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Lê Lan A trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Mai Văn A kết hôn ngày 03/3/2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cải vã lẫn nhau, anh A không có trách nhiệm với gia đình, mặc dù đã cho anh A nhiều cơ hội nhưng anh A vẫn

không cải thiện được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay, không quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm không còn, nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mai Văn A.

Về con chung: Chị và anh Mai Văn A có 01 con chung là Mai Lê Bích D – sinh ngày 17/7/2017. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cháu D cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Theo bị đơn anh Mai Văn A trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Lan A kết hôn ngày 03/3/2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống được khoảng hơn 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do sống cùng với bố mẹ vợ, mâu thuẫn về kinh tế, về sinh hoạt trong gia đình, dẫn tới cải vã lẫn nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Tại bản tự khai ngày 30/11/2020 anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, anh vẫn đang còn tình cảm với chị A, anh mong nuốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Cho nên, anh không đồng ý ly hôn với chị Lê Lan A. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh Mai Văn A xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, nên anh đồng ý ly hôn với chị Lê Lan A.

Về con chung: Anh và chị Lê Lan A có 01 con chung là Mai Lê Bích D – sinh ngày 17/7/2017, nếu vợ chồng ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Do vụ án liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Phiên tòa ngày 21/01/2021, anh Mai Văn A vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của đương sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật. Nguyên đơn chị Lê Lan A đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn anh Mai Văn A chấp hành không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn của chị Lê Lan A và anh Mai Văn A.

- Về con: Giao cháu Mai Lê Bích D cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Chị Lê Lan A phải chịu án phí DSST theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về tố tụng theo quy định của pháp luật. Nhưng trong các phiên hòa giải anh A vắng mặt nên không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Do vậy, Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự. Phiên tòa ngày 21/01/2021, anh A vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Lan A và anh Mai Văn A kết hôn ngày 03/3/2017 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị A là hoàn toàn chính đáng, bởi cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không có hạnh phúc, bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xung đột lẫn nhau, mâu thuẫn không thể giải quyết được. Hơn nữa, chị A đã sống ly thân anh A từ tháng 5 năm 2018 đến nay, không quan tâm đến nhau. Mặc dù tại bản tự khai ngày 30/11/2020 anh A không đồng ý ly hôn và cho rằng vẫn còn tình cảm với chị A. Tuy nhiên, qua xác minh tại nơi cư trú và xem xét trên thực tế thì tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, tại phiên tòa anh A đồng ý ly hôn với chị A. Cho nên, căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Lan A và anh Mai Văn A.

[3] Về con chung: Chị Lê Lan A và anh Mai Văn A có 01 con chung là Mai Lê Bích D – sinh ngày 17/7/2017. Xét thấy, cần giao cháu D cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với thực tế. Bởi vì, qua xác minh được biết, hiện cháu D đang ở cùng với chị A, được chị A chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa anh A đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, đề nghị của anh A là không phù hợp với thực tế, bởi lâu nay cháu D đang ở cùng với chị A và cháu D còn nhỏ, là phụ nữ cần được sự chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ của người mẹ.

Chị A không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Chị Lê Lan A và anh Mai Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Lan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Lan A và anh Mai Văn A.

* Về con chung: Giao cháu Mai Lê Bích D – sinh ngày 17/7/2017 cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh A có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung chi A không được cản trở.

* Về án phí: Chị Lê Lan A phải nộp 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị A đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0010918 ngày 17/11/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị A đã nộp đủ án phí.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị A, anh A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã T, huyện S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Xuân Hùng**